TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2020
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 312/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kha Thị H - sinh năm 1983 (có mặt).

***2. Bị đơn*:** Anh Trần Thanh H1 - sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H2, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/11/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Kha Thị H trình bày: Tôi và anh H1 có tìm hiểu nhau trước được gần 1 năm nên đến cuối năm 2001 chúng tôi chung sống như vợ chồng với nhau. Chúng tôi không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi chúng tôi sống chung được 14 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng nhậu nhẹt, vợ chồng bắt đầu không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống rồi vợ chồng thường xuyên cải vã, dần dần tình cảm vợ chồng đã không con nữa nên chúng tôi đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Thanh H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 người con chung tên Trần Thị Ngọc Tr - sinh ngày 27/07/2002, Trần Huỳnh M - sinh ngày 07/8/2009 và Trần Thanh S - sinh ngày 19/11/2013, hiện nay các con đang sống với gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai.

Nguyện vọng:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Thanh H1.

- Về con chung: Hiện nay các con đang sống với gia đình nên tôi đồng ý giao cả 03 con cho anh H1 được tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có lời khai thể hiện ý kiến của mình trong bản tự khai ngày 27/12/2019 và Biên bản hòa giải ngày 31/12/2019 như sau: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về ngày tháng năm kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Anh H1 cũng thống nhất ly hôn với chị H. Anh H1 đồng ý nuôi cả 03 con chung là cháu Trần Thị Ngọc Tr - sinh ngày 27/07/2002, Trần Huỳnh M - sinh ngày 07/8/2009 và Trần Thanh S - sinh ngày 19/11/2013. Anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H1 cũng thống nhất là trong quá trình sống chung anh chị không có tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận cho chị Kha Thị H và anh Trần Thanh H1 là vợ chồng. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh H1 là giao cả 03 cháu Trần Thị Ngọc Tr - sinh ngày 27/07/2002, Trần Huỳnh M - sinh ngày 07/8/2009 và Trần Thanh S - sinh ngày 19/11/2013 cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Kha Thị H và anh Trần Thanh H1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Anh Trần Thanh H1 là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kha Thị H xác lập quan hệ hôn nhân với anh Trần Thanh H1 vào năm 2001, tuy hôn nhân của anh chị là hôn nhân tự nguyện nhưng không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và cũng có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện để đăng ký kết nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Do đó, anh chị không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp. Tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Kha Thị H và anh Trần Thanh H1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Kha Thị H và anh Trần Thanh H1 xác định anh chị chung sống với nhau có 03 người con chung tên Trần Thị Ngọc Tr - sinh ngày 27/07/2002, Trần Huỳnh M - sinh ngày 07/8/2009 và Trần Thanh S - sinh ngày 19/11/2013, hiện nay các con đang sống với anh H1 nên anh H1 và chị H tự nguyện thỏa thuận là giao cả 03 cháu Tr, M và S cho anh H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của chị H và anh H1 thấy rằng cháu Tr và cháu M có nguyện vọng muốn sống với anh H1 nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Kha Thị H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H1 không yêu cầu và chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung*:* Không có nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm không công nhận cho chị Kha Thị H và anh Trần Thanh H1 là vợ chồng. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh H1 là giao cả 03 cháu Trần Thị Ngọc Tr - sinh ngày 27/07/2002, Trần Huỳnh M - sinh ngày 07/8/2009 và Trần Thanh S - sinh ngày 19/11/2013cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Miễn xét. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Kha Thị H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005846 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Kha Thị H và anh Trần Thanh H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Kha Thị H và anh Trần Thanh H1 là giao cả 03 cháu Trần Thị Ngọc Tr - sinh ngày 27/07/2002, Trần Huỳnh M - sinh ngày 07/8/2009 và Trần Thanh S - sinh ngày 19/11/2013 cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

Chị Kha Thị H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

5. Về án phí HNST: 300.000 đồng chị Kha Thị H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005846 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Kha Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/02/2020. Anh Trần Thanh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh